

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2017.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Đình Nam

- Bà Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vy Thị N, sinh năm 1981 (có mặt)

ĐKTT: ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* anh Chu Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Vy Thị N trình bày: chị N và anh Chu Văn T kết hôn với nhau vào năm 2000 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập, hành hung và

dọa nạt chị khiến chị phải sống trong sợ hãi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Chị N và anh T có 03 con chung là cháu Chu Thị O, sinh ngày 29/01/2001; cháu Chu Thị T, sinh ngày 01/2/2002 và cháu Chu Thị H, sinh ngày 01/3/2004. Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và anh T không có nợ chung.

Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Bị đơn, anh Chu Văn T trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Anh không đồng ý ly hôn với chị N. Cuộc sống hôn nhân của anh chị bình thường cho đến khoảng năm 2009 thì chị N bỏ anh đi lấy người đàn ông khác, chị N không sống chung và không quan tâm đến anh nữa. Nếu ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung, anh yêu cầu chị N cấp dưỡng cho cháu T và cháu H mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, cháu O đã đi làm nên anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho cháu O.

Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Anh T và chị N không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Vy Thị N được ly hôn với anh Chu Văn T; giao 03 con chung là cháu Chu Thị O, sinh ngày 29/01/2001; cháu Chu Thị T, sinh ngày 01/2/2002 và cháu Chu Thị H, sinh ngày 01/3/2004 cho chị N nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T; không giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra các phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét xử như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Chu Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Vy Thị N và anh Chu Văn T chung sống với nhau vào năm 2000, đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh T, vì chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng. Chị N khai rằng nguyên nhân

mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thường xuyên uống rượu rồi về nhà đánh đập, dọa nạt chị khiến chị phải sống trong sợ hãi. Tuy anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, chị N không còn quan tâm, chung sống với anh nữa, mạnh ai nấy sống. Từ những phân tích trên, xét thấy tình trạng vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị N và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung. Xét thấy, các con chung đều có nguyện vọng được sống với chị N, các cháu là con gái nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cả ba con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: chị N và anh T không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Chị N và anh T khai vợ chồng không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Vy Thị N được ly hôn với anh Chu Văn T.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: giao cháu Chu Thị O, sinh ngày 29/01/2001; cháu Chu Thị T, sinh ngày 01/2/2002 và cháu Chu Thị H, sinh ngày 01/3/2004 cho chị Vy Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Chu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn T.

Khi cần thiết, chị Vy Thị N và anh Chu Văn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: chị Vy Thị N phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí chị Vy Thị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 009679 ngày 09/3/2017 được tính trừ vào án phí.

Chị Vy Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chu Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Nguyệt